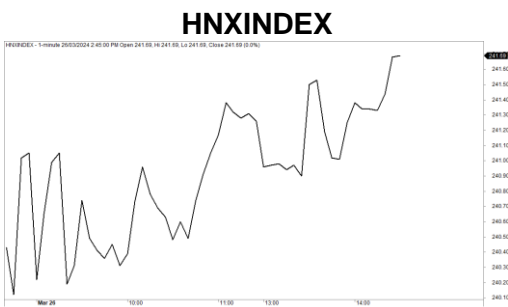


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,282.21	242.03	91.20
% ngày	1.13%	0.50%	0.12%
% tuần	3.20%	2.49%	0.66%
% tháng	4.74%	3.94%	0.78%
% năm	22.49%	17.65%	19.73%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	21,857	1,755	505
TB 1 tuần	27,651	2,485	607
TB 1 tháng	26,648	2,368	713
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,808.44	54.33	54.72
Bán	1,983.17	130.19	18.32
Giá trị ròng	-174.73	-75.85	36.41
Độ rộng TT			
Mã Tăng	241	111	146
Mã Giảm	101	55	180
Không Đổi	77	159	577
Chỉ số chính			
P/E	14.82	19.76	17.66
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,195	324	1,179
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường sau một phiên giảm liên trước đã nhanh chóng hồi phục trở lại. Đà tăng được duy trì cho tới cuối phiên và các chỉ số đều đóng cửa ở vùng giá cao nhất ngày. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 1.13% tiến lên 1282.21 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.5% trong khi chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.12%. Giá trị giao dịch đạt 24,117 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu Ngân hàng tích cực trở lại trong đó nổi bật là nhóm cổ phiếu chưa tăng mạnh vừa qua như VPB (3.7%) tăng mạnh phiên thứ 2 liên tiếp. Ngoài ra, VIB (1.67%), HDB (2.76%), MBB (2.23%), CTG (1.44%), ACB (1.64%), TCB (2.57%) cùng với GVR (6.27%), HPG (1.16%), SSI (1.33%), đóng góp tích cực vào đà tăng của chỉ số. Ngược lại, MSN (-1.99%) ghi nhận phiên điều chỉnh thứ 3 liên tiếp của cổ phiếu này.

Nhóm cổ phiếu Chứng khoán (VIX, VCI), Bất động sản (DPR, KBC, PDR, GVR), Thủy sản (ASM, IDI, VHC, FMC) ghi nhận mức tăng tích cực.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 11 liên tiếp với giá trị 215 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong VND (396 tỷ), MWG (141 tỷ), VNM (57 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, PDR (122 tỷ), VPB (94 tỷ), GEX (82 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm tra lại ngưỡng cao nhất trong phiên 22/03/2024 (tức là ngưỡng 1,291 điểm). Thanh khoản suy yếu cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn đang thận trọng với diễn biến thị trường hiện tại, nhưng độ rộng thị trường đã có xu hướng tích cực hơn, đặc biệt nếu thị trường duy trì đà tăng trong phiên kế tiếp như dự báo của chúng tôi thì xu hướng ngắn hạn có thể sẽ rõ ràng hơn trong những phiên giao dịch tới.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và mua mới ở nhịp điều chỉnh.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1300	1336	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1282.21	1.13%
VN30	1286.23	1.28%
VN Mid	1934.36	1.39%
VN Small	1513.72	0.98%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	242.03	0.50%
HN30	532.84	0.75%
VNX AllSh	1303.77	1.29%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	91.2	0.12%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1808.43602	
Bán	1983.16539	
GT rỗng	-174.729367	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	54.33	
Bán	130.19	
GT rỗng	-75.85	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	54.72	
Bán	18.32	
GT rỗng	36.41	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
D2D	2900	6.99%
VRC	750	6.98%
DPR	2750	6.95%
NHA	1400	6.91%
ITC	800	6.90%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HMR	1600	9.94%
LDP	1600	9.58%
AMV	300	7.89%
TA9	800	5.10%
CMS	700	4.19%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DHB	133378000	13.12%
DRI	36532422	10.39%
VEF	81635584	4.42%
CST	0	4.03%
VEA	604643790	2.74%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
RDP	-520	-6.99%
AGM	-410	-5.32%
EVG	-130	-2.13%
VND	-500	-2.09%
MSN	-1500	-1.99%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCO	-2000	-7.43%
C69	-200	-2.60%
TTH	-100	-2.04%
IPA	-300	-1.79%
TVC	-100	-1.05%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HSV	-331	-4.14%
VHG	-67	-2.48%
MSR	-393	-2.46%
DSC	-521	-2.07%
BMS	-245	-1.99%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	538,229,489	
BID	302,123,103	
CTG	189,023,710	
VHM	186,149,210	
GAS	185,346,906	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	19,304,996	
PVS	18,688,482	
HUT	17,136,230	
SHS	16,588,398	
THD	13,551,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	183,140,309	
VGI	111,132,591	
MCH	90,121,769	
BSR	59,687,718	
VEA	49,554,938	

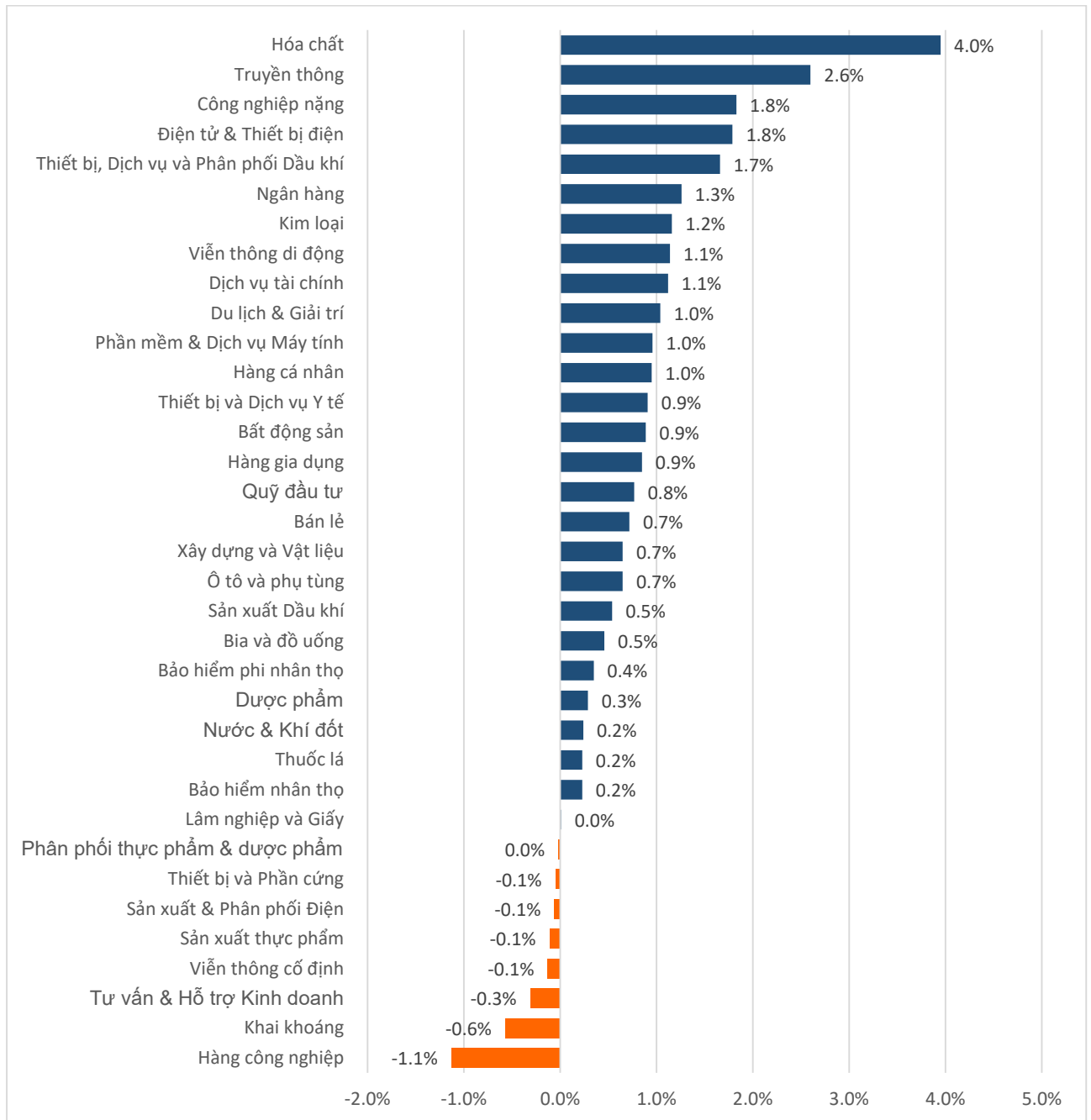
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VND	81,881,300	37,919,902
NVL	49,147,200	28,673,711
VPB	43,837,300	17,862,090
VIX	35,860,900	36,992,934
GEX	29,616,200	24,740,265

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	22,543,685	32,901,962
CEO	11,675,113	15,642,491
AMV	6,962,483	1,152,850
PVS	6,598,530	8,121,808
MBS	3,405,145	5,417,028

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	4,596,087	6,513,777
DDV	3,728,881	2,432,251
DGT	2,097,800	487,288
DRI	1,796,230	783,699
SBS	1,663,611	3,271,936

Nguồn: FinProX & YSVN

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

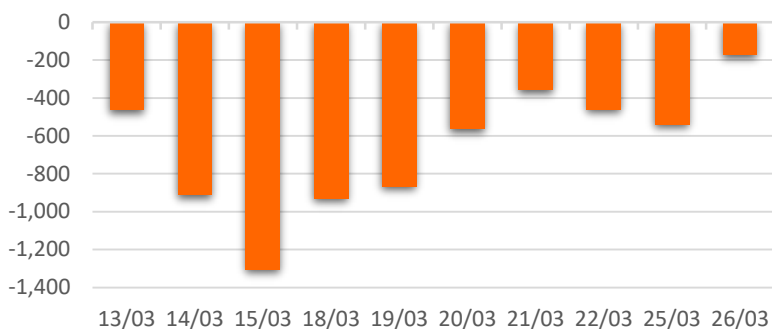


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

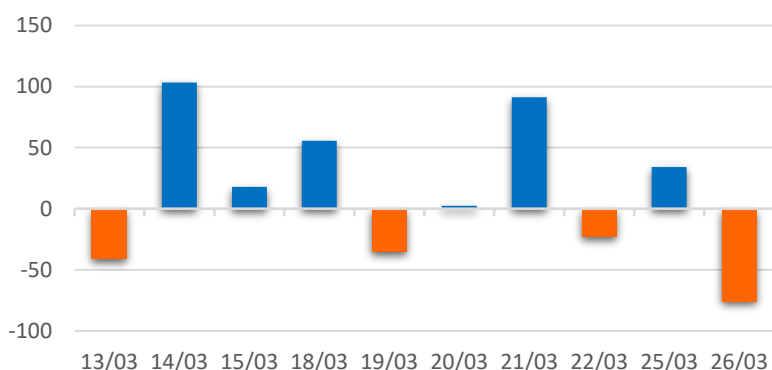
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PDR	121,350	VND	-395,466
VPB	94,195	MWG	-140,770
GEX	82,137	VNM	-56,582
VIX	57,938	STB	-46,728
KDH	50,161	DGW	-35,966

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

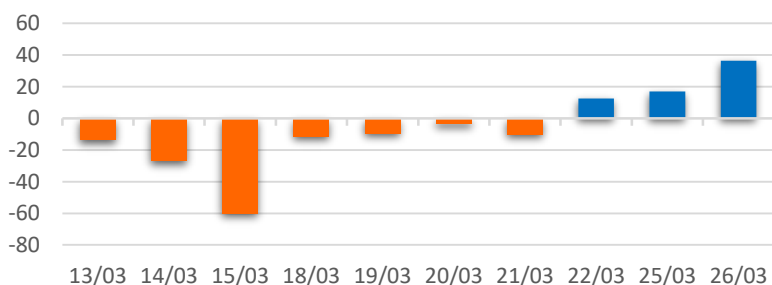
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DTD	5,728	SHS	-44,898
IDC	1,924	PVS	-20,402
TNG	1,370	MBS	-7,963
CEO	1,255	HUT	-7,210
PVI	522	TA9	-1,156

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DDV	15,067	ACV	-1,869
VEA	11,075	PHP	-283
BSR	6,554	VGG	-241
VGT	2,304	IFS	-152
MPC	1,969	MH3	-66

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
E1VFN30	45,024	MSN	251,061
VPB	31,517	GEX	30,904
STB	25,949	FPT	26,446
MWG	21,257	NLG	24,082
SSI	20,422	KDH	15,345

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

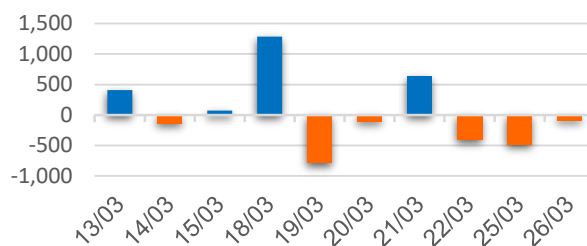
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	5,845		
IDC	1,571		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

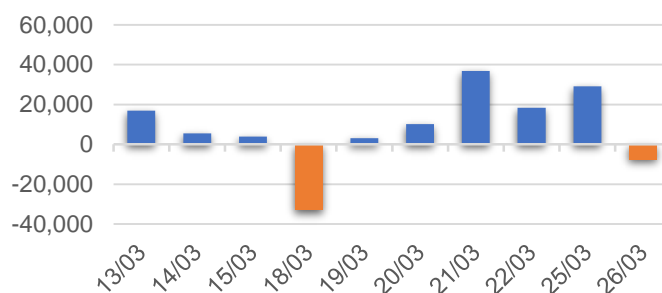
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	2,444.50	DDV	4,207
FOX	557.68		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

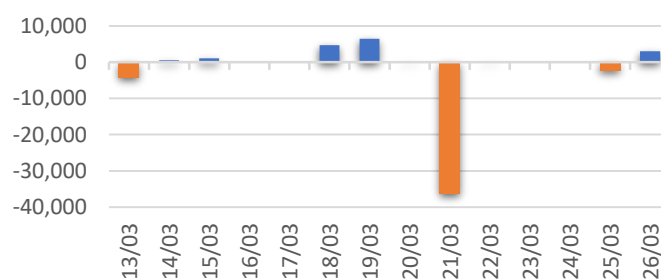
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



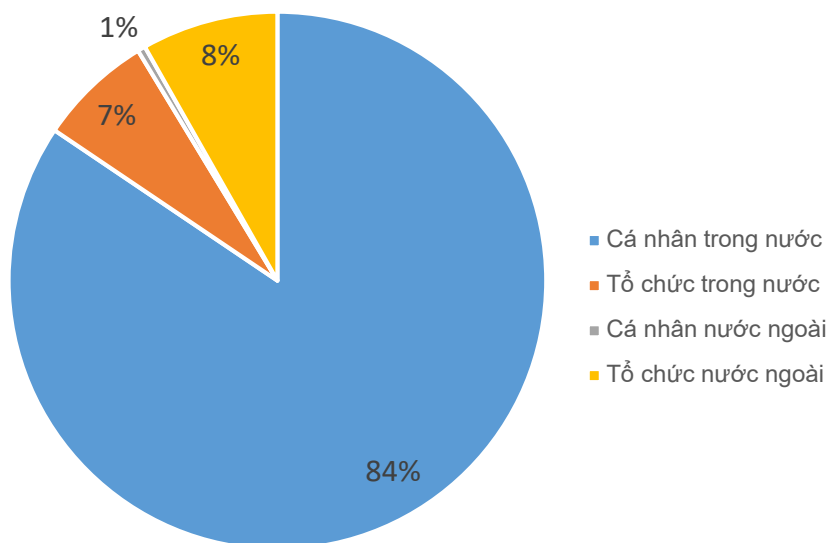
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



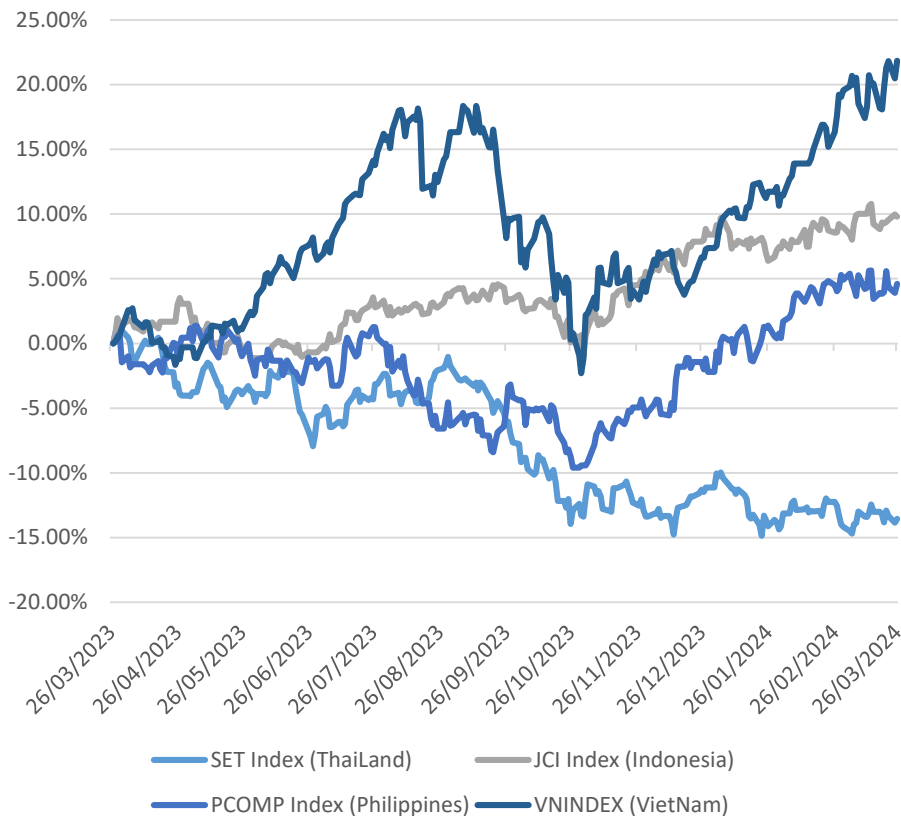
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



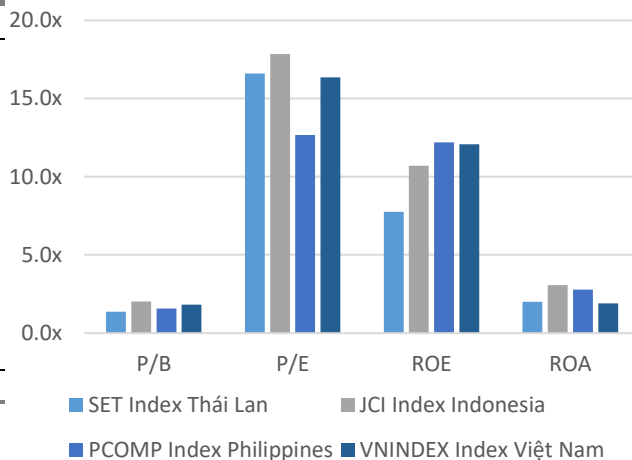
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.6x	1.8x
P/E		16.6x	17.8x	13.3x	16.5x
ROE	%	7.77	10.70	11.60	12.08
ROA	%	1.98	3.07	2.58	1.90
Vốn hóa	Tỷ USD	467.51	744.99	167.51	210.94
GTGD	Tỷ USD	0.97	0.52	0.08	1.17
LS cổ tức	%	3.32	3.72	2.57	1.61

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written